TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Tùng.

Bà Hoàng Thị Lam.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Hữu Duy, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn B (*tên gọi khác*: Lý Văn K), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1995 tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn G, sinh năm 1970 và bà Triệu Thị G (*tên gọi khác*: Hoàng Thị L), sinh năm 1969; có vợ là Triệu Thị Gi, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lý Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Văn S, sinh ngày 01-11-1973, nơi cư trú: Phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Lý Văn P, sinh 1979, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lý Văn An, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Lý Văn Đèm, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Lý Văn Sẻm, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Trang Văn Hùng, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Lục Văn Ca, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Cao Bằng kiểm tra điểm khai thác quặng tại xóm Bản Chang, xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Tại hầm khai thác quặng do Lý Văn P quản lý, phát hiện dưới gầm giường trong lán nghỉ của công nhân trước cửa hầm khai thác có 02 túi kíp điện còn nguyên, trong đó 01 túi có 25 kíp gắn dây điện màu vàng và màu đỏ, 01 túi có 25 kíp gắn dây điện màu xanh và 01 kíp lẻ gắn dây điện màu xanh, tổng cộng là 51 kíp. Tiếp tục kiểm tra hầm khai thác cách lán công nhân khoảng 05m phát hiện cuối hầm có 02 bao tải đã mở, vỏ bao màu trắng có ghi chữ AMONIUM NITRATE PPAN, bên trong cả hai bao đều có các hạt tinh thể màu trắng. Tại thời điểm kiểm tra có 07 công nhân gồm: Lục Văn Ca, cư trú tại Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên; Lý Văn An, Lý Văn Sẻm, Lý Văn Đèm, Đặng Văn Toàn, Trang Văn Hùng, đều cư trú tại xóm N, huyện B, Cao Bằng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm

giữ 01 máy đục hơi đã qua sử dụng, có chiều dài khoảng 50cm, đầu máy đục hơi có gắn 01 mũi khoan, trên thân máy có gắn dòng chữ và số TCA-7G-7, tạm giữ 15 cọc bao tải, mỗi cọc có 19 vỏ bao, trên các vỏ bao đều có chữ AMONIUM NITRATE PPAN tại lán khai thác quặng của Phạm Văn S.

Ngày 23-8-2018, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định.

+ 51 vật hình trụ màu bạc dài 05cm, trong đó: 25 vật hình trụ gắn dây điện màu vàng và màu đỏ, 26 vật hình trụ gắn dây điện màu xanh, cơ quan chức năng đã tách lấy mẫu gửi trưng cầu giám định.

+ 01 bao hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 7,2kg và tách lấy 01 mẫu gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định (Mẫu 01), trong bao có 66 túi ni lon màu trắng mỗi túi có chiều dài 42cm, rộng 06cm.

+ 01 bao hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 33 kg và tách lấy 01 mẫu gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định (Mẫu 02).

Ngày 28-8-2018, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 126/GĐ-ANĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ. Tại Kết luận giám định số: 4800/C09-P2 ngày 11-9-2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"02 vật hình trụ vỏ kim loại màu trắng, một đầu mỗi vật được liên kết với 02 đoạn dây dẫn điện đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, còn gây nổ được; Mẫu vật có ký hiệu Mẫu số 01 là thuốc nổ công nghiệp ANFO, số thuốc này còn sử dụng được; Mẫu vật có ký hiệu Mẫu số 02 là Amoni Natrat (NH_4NO_3). Amoni Natrat (NH_4NO_3) là tiền chất thuốc nổ".*

Quá trình điều tra xác định được: Lý Văn B quen biết Lý Văn P năm 2013 do đã được đi làm tại bãi vàng của P ở Quảng Nam. Khoảng tháng 7-2018, B gọi điện cho P để hỏi việc làm thì P giới thiệu B đến xóm Bản Chang, xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng làm tại bãi quặng do Phạm Văn S cùng P đầu tư khai thác, S là người trực tiếp quản lý. Quá trình làm thuê cho S thấy một hang cũ bỏ không phía trên đồi cách hang của S đang khai thác khoảng 100m, B thông báo cho P tách ra để làm riêng thì được P nhất trí đầu tư khai thác tại hang này. Ngày 10-8-2018, B mượn xe máy của S đi xã Tri Phương, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng chơi thì gặp một người đàn ông Trung Quốc tên là A Châu, trước đây B đã được bốc vác gạo thuê cho A Châu. Qua nói chuyện A Châu biết B đang làm quặng tại Trà Lĩnh nên bảo B lấy các hạt tinh thể màu trắng như phân

đạm mang về để nổ mìn phá đá và hướng dẫn B cách trộn các hạt tinh thể màu trắng với dầu hoả, sau đó nhồi thuốc, tra kíp và kích nổ. A Châu lấy cho B 01 bao tải bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nặng khoảng 30 kg, B mang về và đem đi cất giấu. Ngày 11-8-2018, P cho thêm 06 người nữa gồm Lục Văn Ca, Lý Văn An, Lý Văn Sẻm, Lý Văn Đèm, Đặng Văn Toàn, Trang Văn Hùng đến xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng cùng B tách ra khai thác.

Ngày 12 và 13-8-2018, cả nhóm dựng lán, kéo điện, làm bể chứa nước, ngày 14-8-2018 B đi chợ xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh mua 0,5 lít dầu hoả với số tiền 11.000 đồng để chế tạo thuốc nổ. Tối 14-8-2018, nhóm của B bắt đầu khai thác quặng tại hang mới, B cùng Sẻm, Đèm làm ca đêm với công việc xúc đất đổ ra ngoài cửa hang. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 15-8-2018 B mang máy đục hơi vào khoan đá nổ mìn, khoảng 04 giờ 30 phút B đến chỗ cất giấu bao tải chứa các hạt tinh thể màu trắng của A Châu đưa mở ra thấy bên trong có 02 túi kíp còn nguyên, 02 chiếc kíp lẻ và nhiều túi ni lon màu trắng, loại túi có chiều dài 42cm, rộng 06cm. B chia khoảng 05 kg các hạt tinh thể màu trắng ra một bao tải khác và trộn đều với lượng dầu hoả đã mua, cho các túi ni lon màu trắng vào bao đã trộn dầu hoả, sau đó cho các hạt thuốc nổ vào một túi ni lon có chiều dài 42cm, rộng 06cm và xách tất cả vào hang, đồng thời bảo Hùng, Sẻm đi ra ngoài để B nổ mìn. B đổ các hạt thuốc nổ vào lỗ khoan, tra kíp điện và dùng túi ni lon chèn miệng lỗ, sau đó B tháo dây điện cúp cầu dao, cất túi kíp dưới gầm giường trong lán và dùng đèn pin đi vào hang nối dây điện với kíp nổ rồi đi ra ngoài cửa hang nói với Lục Văn Ca là B nổ mìn, đồng thời sập cầu dao điện kích nổ. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 15-8-2018 thì Công an tiến hành kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng. Khi cơ quan Công an tiến hành kiểm tra điểm khai thác quặng tại xóm Bản Chang, xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng thì Lý Văn B bỏ trốn lên đồi, sau đó về nhà và đi sang Trung Quốc làm thuê. Ngày 05-11-2018, B đến đầu thú tại Công an tỉnh Cao Bằng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, Lý Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn S khai: Trước khi lấy tiền chất thuốc nổ về chế tạo thuốc nổ, B đã tách ra khai thác tại hang khác, khi lấy vật liệu nổ về cất giấu và chế tạo thuốc nổ B cũng không nói cho S biết, đến khi Công an kiểm tra mới biết tại điểm khai thác quặng có vật liệu nổ.

Ngày 12-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 14/CT-VKSCB(P1) truy tố Lý Văn B về tội chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lý Văn B về tội chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lý Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu số thuốc nổ, tiền chất thuốc nổ và kíp nổ điện giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xử lý, tịch thu phát mại 01 đục hơi; tịch thu tiêu huỷ các vật chứng khác.

Bà Lý Thị N bào chữa cho bị cáo Lý Văn B nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc truy tố Lý Văn B về tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Về nguyên nhân phạm tội, ngày 10-8-2018 B đi xã Tri Phương, huyện Trà Lĩnh tìm việc làm thêm thì gặp A Châu, A Châu bảo B mang 01 bao chứa các hạt như phân đạm về dùng thử, bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội bị báo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự mình đến cơ quan Công an để đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 giảm hình phạt cho bị cáo và quyết định hình phạt thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lý Văn B không có lời bào chữa bổ sung, khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Anh ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên toà, bị cáo Lý Văn B và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn B hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như Biên bản kiểm tra vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Biên bản tạm giữ vật chứng ngày 15-8-2018 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Cao Bằng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, số lượng đồ vật nghi tiền chất vật liệu nổ, kíp nổ điện, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23-8-2018 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; Kết luận giám định số: 4800/C09-P2 ngày 11-9-2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10-8-2018, Lý Văn B một mình đến xã Tri Phương, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng nhận một bao tải bên trong có chứa Amoni Natrat (NH_4NO_3) là tiền chất thuốc nổ cùng các phụ kiện nổ với một người đàn ông Trung Quốc tên là A Châu mang về điểm khai thác quặng cất giấu. Rạng sáng ngày 15-8-2018, B đã lấy một phần tiền chất thuốc nổ trong bao trộn với dầu hỏa tạo thành thuốc nổ và đã sử dụng một lượng nhỏ để nổ mìn phá đá khai thác quặng. Đến trưa ngày 15-8-2018, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 7,2 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO, 33 kg Amoni Nitrat (NH_4NO_3) là tiền chất thuốc nổ, 51 kíp nổ điện vỏ nhôm. Hành vi chế tạo, tàng trữ 7,2 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO, 51 kíp nổ điện vỏ nhôm, sử dụng vật liệu nổ không có giấy phép của Lý Văn B đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, xâm phạm đến an toàn công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nếu dùng tiền chất thuốc nổ để chế tạo thuốc nổ thành công B sẽ giới thiệu cho người quản lý hầm khai thác quặng mua về sử dụng nhằm mục đích kiếm lời, hành vi đó của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Văn B về tội chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lý Văn P: Mặc dù P là người quản lý, đầu tư để khai thác quặng tại hang nơi B sử dụng thuốc

nổ để nổ mìn nhưng P không ở điểm khai thác quặng thường xuyên, khi B lấy tiền chất thuốc nổ với A Châu về cất giấu, chế tạo thuốc nổ và sử dụng để nổ mìn, B không báo cho P biết và P cũng không được chỉ đạo B thực hiện nên không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của B.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn S: S là người quản lý hang khai thác quặng trước đó B làm thuê nhưng ngày 10-8-2018 B đi lấy tiền chất thuốc nổ cùng phụ kiện nổ về cất giấu không báo cho S biết, ngay sau đó B đã tách ra để khai thác quặng tại hang khác và sử dụng thuốc nổ ở hang này nên S không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của B.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội đầu thú quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo phải cách ly không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là thuốc nổ, tiền chất thuốc nổ, kíp nổ điện vỏ nhôm cần tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật; 01 máy đục hơi là phương tiện dùng để khai thác quặng trái phép cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước; các vật chứng còn lại gồm đoạn dây điện, các túi ni lon, mẫu đất không có giá trị thì tịch thu tiêu huỷ .

[6] Về án phí: Bị cáo Lý Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn B (*tên gọi khác:* Lý Văn Khào) phạm tội "Chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lý Văn B (*tức Lý Văn K*) 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật 51 (năm mươi mốt) chiếc kíp nổ điện; 7,2 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO đựng trong bao dính nhiều vết đen, bên trong được lót bằng một lớp ni lon, trong cùng có các hạt màu trắng đục, hình tròn có mùi dầu hoả; 33 kg tiền chất thuốc nổ Amoni Nitrat (NH_4NO_3), đựng trong bao dính nhiều vết đen, bên trong được lót bằng một lớp ni lon, trong cùng có các hạt màu trắng, hình tròn nhỏ.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) máy đục hơi đã qua sử dụng, trên thân máy có ghi dòng chữ và số TCA-7G-7, có chiều dài khoảng 50cm, đầu máy đục hơi có gắn một mũi khoan.

Tịch thu tiêu huỷ 01 dây điện màu vàng lõi đồng dài 24cm; khoảng 100 gam mẫu đất; 78 (bẩy mươi tám) túi ni lon đều có kích thước 42,5cm x 06cm (trong đó có 66 túi gửi kèm theo vật liệu nổ tại kho quân khí Phòng hậu cần Công an tỉnh).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 14-3-2019.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lý Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lý Văn B có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn S có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lý Văn P có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA;
- HCTP;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Văn Quân